

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CTY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2.06.../TAC-TCKT

Bình Dương, ngày 31 tháng 08 năm 2010

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 25.578
	Giờ: Ngày 31 tháng 8 năm 2010

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 23/08/2010 Công ty CP CB gỗ Thuận An đã nộp cho Quý cơ quan báo cáo tài chính kỳ kế toán Quý 2/2010. Tuy nhiên, do nhầm lẫn trong khi nhập máy nên chỉ tiêu đầu kỳ trên bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ không khớp với số cuối kỳ trước. Chúng tôi xin điều chỉnh số đầu kỳ đồng thời nộp báo cáo lưu chuyển lũy kế 6 tháng theo yêu cầu của quyết định số 15/2006/QĐ-BTC (Báo cáo đính kèm).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : VT, P.TCKT



Trần Văn Đá



CTY CP CHE BIEN GO THUAN AN

QL13 Thuận Giao - Thuận An - Bình Dương

ĐT 06503 718031 Fax 06503 718026

Email : info@tac.com.vn Website : www.tac.com.vn

Mẫu số B 03a - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - QUÝ 2 NĂM 2010

(theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính : VND

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ 2	
		NĂM 2010	NĂM 2009
I- LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	204,491,086,078	125,017,633,875
2. Tiền trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	-141,168,280,998	-87,785,640,089
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	-15,153,744,801	-12,398,098,895
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-295,565,355	
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	-2,090,910,583	-334,726,375
6. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	06	6,628,368,173	4,684,853,558
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-38,042,426,963	-14,276,210,455
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14,368,545,570	14,907,811,817
II- LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-1,766,107,959	-228,309,955
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS ngắn hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-99,250,000,000	-48,277,250,000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	54,200,000,000	17,185,536,092
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-300,000,000	-300,000,000
6. Tiền thu hồi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi tức được chia	27	618,589,509	296,314,050
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	30	-46,497,538,450	-31,323,709,813
III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Thu tiền từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	38,040,000,000	9,876,500,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-4,081,383,200	-3,576,553,300
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	40	33,958,616,800	6,299,946,700
Lưu chuyển thuần trong kỳ (20+30+40)	50	1,829,623,920	-10,115,951,496
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	11,064,763,000	12,933,069,911
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	515,624,107	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	13,410,011,027	2,817,118,415

Bình Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2010

Lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hương

Phan Huy Tâm

